TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 29/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sầm Văn Chiến

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Quyền- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS ngày 30/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cù Thanh S ; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 31 tháng 7 năm 1972. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ P, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn : 12/12. Con ông: Cù Văn Đ, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. Họ tên vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1974, bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cù Quốc C; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19 tháng 10 năm 1981. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: giáo viên; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Cù Văn Đ, sinh năm 1952 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1948. Họ tên vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1984, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/10/2021 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ P, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; Trú tại: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình nhận gửi bưu kiện tại Bưu cục thị xã N, do nghi ngờ bưu kiện chứa sản phẩm của cần sa, Bưu điện thị xã N đã báo cáo Bưu điện tỉnh Yên Bái. Ngày 06/10/2021, Bưu điện tỉnh Yên Bái có công văn gửi công an tỉnh Yên Bái. Căn cứ công văn trao đổi của Bưu điện, Phòng ma túy Công an tỉnh Yên Bái tiến hành thu giữ tại Bưu điện tỉnh Yên Bái 02 thùng cattong, kết quả giám định là ma túy, loại cần sa.

Tiến hành điều tra, xác minh, cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái đã bắt giữ Cù Quốc C, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái và Cù Thanh S, sinh năm 1972, trú tại Tổ P, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Tại cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái, Cù Thanh S và Cù Quốc C khai nhận:

Tháng 6 năm 2021, qua sự giới thiệu của bà Nguyễn T (có họ hàng với S) trú tại xã M, huyện P, tỉnh Sơn La, Cù Thanh S nhất trí cho Q và N (tự giới thiệu quê ở tỉnh Hưng Yên) xuống giống trồng khoảng 400 cây cần sa tại trang trại của S ở xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. Các bên thỏa thuận: S có đất trồng, phân bón, Q phụ trách giống, kỹ thuật và bán sản phẩm cần sa, bà B phụ trách những phụ phí khác. Giống 150.000đ/1cây, sản phẩm cần sa bán 18.000.000đ/1kg khô. Sau khi bán trừ chi phí lãi chia 3 (S, Q- N và bà B).

Từ cuối tháng 6 đến giữa tháng 7 năm 2021, Cù Quốc C là em trai đến trang trại của Cù Thanh S. Tại đây C được Q, S cho biết đang trồng cần sa để bán cho người hút shisha, C biết trồng cần sa là vi phạm pháp luật nên có ý can ngăn, được S, Q nói trồng dưới 500 cây nếu bị phát hiện chỉ bắt nhổ bỏ và xử lý hành chính, do đó khi ở trang trại C có tham gia tưới, chăm sóc cây cần sa.

Đến tháng 8 năm 2021, dịch covít phức tạp Q không thể đến trang trại kiểm tra cây cần sa nên đã gọi điện thoại hướng dẫn S cách chăm sóc và thu hoạch cần sa. Q đã chuyển 100.000.000đ vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Thị H vợ S để chi trả những chi phí trong quá trình trồng, chăm sóc, thu hoạch cần sa cho Cù Thanh S.

Đến đầu tháng 9/2021 khi cần sa được thu hoạch S gọi điện thoại nhờ C mua hộ 01 máy ép hàn miệng túi nilon, S cho các sản phẩm thân, lá, nụ, hoa cần sa sau khi đã phơi khô vào các túi nilon rồi đóng gói vào 05 thùng cattong, vận chuyển về Nghĩa Lộ gửi ở nhà bà Nguyễn Thị L trú tại xã N, thị xã N là thông gia với S 03 thùng, mang về kho của gia đình ở tổ P, phường T, thị xã N 02 thùng rồi gọi điện cho C mang các thùng cần sa gửi bán, địa chỉ người nhận do Q cung cấp. C đã ghi địa chỉ người gửi là: Q địa chỉ tổ 5, phường T, thị xã N số ĐT 0846060xxx. Địa chỉ người nhận: Trần Tuấn A số ĐT 0825657xxx địa chỉ số 39b Kim Đồng - Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng. Trong hai ngày 29 và 30/9/2021 mỗi ngày C gửi 01 thùng cần sa lấy ở kho hàng nhà S. Những bưu kiện này đã được nhân viên bưu điện thị xã N đã chuyển đến bưu điện tỉnh Lâm Đồng. Trong đó 01 bưu kiện có mã vận đơn CF 320039131VN có khối lượng 5,3kg (gồm cần sa + vỏ thùng) đã được Bưu điện tỉnh Lâm Đồng chuyển phát thành công theo địa chỉ người nhận, còn 01 thùng Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ theo Quyết định ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái. Ngày 02/10/2021 C lấy 02 thùng cần sa ở nhà bà Nguyễn Thị L trú tại xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái đến bưu điện thị xã N gửi tiếp, nhưng đã bị cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái tạm giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cù Quốc C tại tổ 5, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái đã thu giữ 03 vận đơn C gửi bưu kiện. Căn cứ lời khai Cù Quốc C Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 thùng cattong trong có chứa cần sa tại nhà bà Nguyễn Thị L trú tại thôn 4, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Khám xét tại trang trại của Cù Thanh S ở xã M, huyện P, tỉnh Sơn La thu giữ 01 đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm màu trắng có chữ TANITA Sơn khai sử dụng khi ươm cây cần sa.

Tại bản kết luận giám định số: 543/KL- GĐMT ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Thân, lá, nụ, hoa cây thực vật màu xanh - nâu thu giữ trong bưu kiện mã vận đơn CF 320126723VN có tổng khối lượng 6,9kg, trích 100 gam làm mẫu giám định là ma túy là cần sa.

- Thân, lá, nụ, hoa cây thực vật màu xanh - nâu thu giữ trong bưu kiện mã vận đơn CF 320126737 VN có tổng khối lượng 2,9kg trích 100 gam làm mẫu giám định là ma túy là cần sa.

- Thân, lá, nụ, hoa cây thực vật màu xanh - nâu thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị Lý có tổng khối lượng 6,9kg trích 100 gam làm mẫu giám định là ma túy là cần sa.

Tại bản kết luận giám định số: 1368/ KLGĐ ngày 28/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Mẫu cành, lá, búp cây thực vật khô trong 79 gói nylon được niêm phong gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 3,95 kg là cần sa .

Tổng số Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 thùng cần sa có khối lượng 20,65kg.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS –P1 ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm k khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cù Thanh S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ. Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cù Quốc C từ 04 năm 06 tháng đến 5 năm tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 04 thùng cattong chứa cần sa có tổng khối lượng 20,2kg đã niêm phong; 01 đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Quốc C, 01 điện thoại hiệu Vi Vo màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Thanh S.

- Trả lại cho Cù Quốc C: 01 thẻ ATM tên Cù Quốc C;

- Trả lại cho Nguyễn Thị H: 01 xe ô tô tải loại 2,5 tấn nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn trắng biển kiểm soát 30H – 6420.

- Trả lại cho Nguyễn Thị V: 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 21K1-193.63; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Cù Quốc C.

Quá trình điều tra, Cù Thanh S khai nhận đã được người tên Q chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) 100.000.000đ, là tiền Q thanh toán chi phí đầu tư, chăm sóc, thu hoạch và ứng trước việc bán cần sa, bị cáo đã nói dối vợ đó là tiền khách hàng trả nợ nên bà H đã tiêu hết. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Khoảng tháng 9/2021, chồng bà là Cù Thanh S có yêu cầu bà cung cấp số tài khoản của bà và nói sẽ có người chuyển tiền trả nợ tiền hàng. Sau đó khoảng cuối tháng 9/2021, có người tên P gửi số tiền 100.000.000đ vào tài khoản cá nhân của bà mở tại ngân hàng NN&PTNT thị xã Nghĩa Lộ. Do bà nghĩ đó là tiền khách hàng thanh toán nên bà đã chi tiêu hết. Khi được các cơ quan chức năng giải thích và Cù Thanh S động viên, bà đã tự nguyện nộp lại nhà nước 20.000.000đ, số tiền còn lại 80.000.000đ bà sẽ nộp trả dần.

Về chiếc xe ô tô tải loại 2,5 tấn BKS 30H – 6420 là của gia đình mua đã lâu để chở hàng hóa, vật tư phân bón phục vụ sản xuất tại trang trại của gia đình, việc bị cáo S dùng xe tải trở cần

sa mang đi gửi bán gia đình hoàn toàn không biết, bà đề nghị tòa án cho bà xin lại chiếc xe ô tô tải trên.

Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị V trình bày: chiếc xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu sơn sám đen, BKS 21K1-193.63 là tài sản chung của vợ chồng được mua từ tiền lương hai vợ chồng tiết kiệm được để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo C dùng chiếc xe mô tô trên để trở cần sa mang đi gửi bán gia đình hoàn toàn không biết, bà đề nghị tòa án cho bà xin lại chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Tháng 6 năm 2021 Cù Thanh S trồng cần sa tại trang trại của gia đình ở xã M, huyện P, tỉnh Sơn La. Cuối tháng 6 đến giữa tháng 7 năm 2021, Cù Quốc C là em trai đến trang trại của Cù Thanh S, tại đây C biết trồng cần sa là vi phạm pháp luật nhưng không ngăn cản mà còn tham gia chăm sóc cây cần sa. Đến đầu tháng 9/2021 khi cần sa được thu hoạch S cho các sản phẩm thân, lá, nụ, hoa cần sa sau khi đã phơi khô vào các túi nilon rồi đóng gói vào 05 thùng cattong, vận chuyển về thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái để Cù Quốc C gửi bưu điện bán cho Trần Tuấn A địa chỉ 39B Kim Đồng - Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng với giá 18.000.000đ/1kg. Trong ngày 29 và 30/9/2021 mỗi ngày C gửi 01 thùng cần sa, những bưu kiện này đã được nhân viên bưu điện thị xã N chuyển đến bưu điện tỉnh Lâm Đồng. Trong đó 01 bưu kiện có mã vận đơn CF 320039131VN có khối lượng 5,3kg (gồm cần sa + vỏ thùng) đã được Bưu điện tỉnh Lâm Đồng chuyển phát thành công theo địa chỉ người nhận, còn 01 thùng Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ theo Quyết định ủy thác điều tra của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái. Ngày 02/10/2021, C gửi tiếp 02 thùng cần sa tại Bưu điện thị xã N, nhưng đã bị cơ quan điều tra công an tỉnh Yên Bái thu giữ. 01 thùng cattong trong có chứa cần sa được Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bà Nguyễn Thị L trú tại thôn 4, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Tổng số Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 thùng cần sa có khối lượng 20,65kg, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng cần sa nêu trên. Cù Thanh S, Cù Quốc C là những người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết việc bán trái phép chất ma túy cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì

vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi bán trái phép cần sa với khối lượng 20,65kg cho đối tượng Trần Tuấn A địa chỉ 39B Kim Đồng - Liên Nghĩa - Đức Trọng - Lâm Đồng của Cù Thanh S, Cù Quốc C đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng: "*Lá cây cooca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam*" theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố.

Cần sa là chất ma tuý gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp cương quyết nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Cù Thanh S, Cù Quốc C biết rõ nhà nước cấm trồng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép cần sa nhưng vì vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên được coi là đồng phạm giản đơn, trong đó Cù Thanh S có vai trò chính trong vụ án, thể hiện: bị cáo là người đầu tư vốn, trực tiếp trồng, chăm sóc, thu hoạch và bán cần sa. Cù Quốc C đồng phạm với vai trò là người giúp sức thể hiện: giúp bị cáo S gửi các kiện hàng có chứa cần sa cho người mua theo đường bưu điện. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo C xuất phát từ quan hệ tình cảm anh em ruột thịt với bị cáo S dẫn đến nể nang, không có tính vụ lợi.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn, khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra rất ân hận đối với tội mình đã phạm. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo Cù Thanh S đã tác động gia đình tự nguyện nộp 20.000.000đ trong tổng số 100.000.000đ là tiền do phạm tội mà có, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho cả hai bị cáo; Quá trình điều tra xác minh, bà Nguyễn Thị T sinh năm 1944- vợ liệt sĩ Lê Ngọc C trình bày: vợ chồng bà không có con nên đã nhận Cù Thanh S làm con nuôi và nuôi dưỡng S từ khi sinh ra cho đến lúc trưởng thành và hiện nay S đang phụng dưỡng bà. Do chiến tranh loạn lạc và không hiểu biết pháp luật nên bà không làm thủ tục đăng ký nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật, thực tế này được UBND xã M, huyện P, tỉnh Sơn La xác nhận. Do đó có thể coi Cù Thanh S là con nuôi liệt sĩ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "*Người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ,*

chồng, con của liệt sĩ" quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo S có cha đẻ và mẹ đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo S. Đối với bị cáo Cù Quốc C trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; Bị cáo C có cha đẻ và mẹ đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *" Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án"* quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo C.

Về nhân thân: bị cáo Cù Thanh S là người lao động, vì hám lợi đã phạm tội. Bị cáo Cù Quốc C là một viên chức, vì nể nang tình cảm anh em ruột đã phạm tội. Bị cáo C là người có thành tích xuất sắc trong công tác, nhiều năm được UBND huyện T, tỉnh Yên Bái khen thưởng, trước khi phạm tội các bị cáo chưa vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý. Thể hiện các bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4]. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Trong đó Cù Thanh S là người giữ vai trò chính trong vụ án, nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Cù Quốc C; Tuy nhiên các bị cáo đều có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ xung:

Xét thấy bị cáo Cù Thanh S phạm tội có tính chất vụ lợi, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm về Ma túy. Đối với bị cáo Cù Quốc C phạm tội không có mục đích vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- 04 thùng cattong chứa cần sa có tổng khối lượng 20,2kg đã niêm phong là ma túy nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm màu trắng là vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Quốc C, 01 điện thoại hiệu Vi Vo màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Thanh S là những phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe ô tô tải loại 2,5 tấn nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn trắng biển kiểm soát 30H – 6420 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo S, việc bị cáo S dùng xe tải trở cần sa mang đi gửi bán gia đình hoàn toàn không biết nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo).

- 01 thẻ ATM tên Cù Quốc C là vật không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Cù Quốc C;

- 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha màu sơn sám đen, biển kiểm soát 21K1-193.63 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Cù Quốc C là tài sản chung của vợ chồng bị cáo C, việc bị cáo C dùng xe mô tô trên trở cần sa mang đi gửi bán gia đình hoàn toàn không biết nên cần Trả lại cho bà Nguyễn Thị V (vợ bị cáo).

Quá trình điều tra, Cù Thanh S khai nhận đã được người tên Q chuyển vào tài khoản ngân hàng của bà Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) 100.000.000đ, là tiền Q thanh toán chi phí đầu tư, chăm sóc, thu hoạch và ứng trước việc mua cần sa, bị cáo đã nói dối vợ đó là tiền khách hàng trả nợ nên bà H đã tiêu hết. Đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bà H đã tự nguyện giao nộp 20.000.000đ, bà Nguyễn Thị H còn phải nộp 80.000.000đ.

Trong vụ án này còn có các đối tượng:

Người có tên Q, N quá trình điều tra Cù Thanh S, Cù Quốc C khai nhận: không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người đó ở đâu nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Người có tên Trần Tuấn A có thông tin địa chỉ ghi trên các thùng cần sa C gửi, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng tại địa chỉ trên không có ai tên Trần Tuấn A do vậy không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với bà Nguyễn Thị B: Quá trình điều tra, bị cáo S khai nhận là người giới thiệu Q, N đến trang trại để trồng cần sa bán, lợi nhuận chia nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh lấy lời khai bà B, cho S và bà B đối chất nhưng bà B không thừa nhận việc này, ngoài lời khai của S không còn tài liệu khác. Do đó không có căn cứ xử lý Nguyễn Thị B trong vụ án.

Đối với chủ số tài khoản 00710010224xxx tên Nguyễn Hoàng P trú tại số 10A, Trần Quốc Toản, Quận 3, TP Hồ Chí Minh là người chuyển 100.000.000đ đến tài khoản của Nguyễn Thị H (vợ S). S khai nhận đó là số tiền Q chuyển để chi trả chi phí trồng, chăm sóc, thu hoạch và ứng trước việc bán cần sa. Cơ quan điều tra xác minh tại địa chỉ trên không có ai tên P, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm k khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cù Thanh S 05 (Năm) năm tù,** thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/10/2021. Phạt bổ sung Cù Thanh Sơn **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng chẵn).

- Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cù Quốc C 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 04 thùng cattong chứa cần sa có tổng khối lượng 20,2kg đã niêm phong; 01 đồng hồ đo nhiệt độ, độ ẩm màu trắng có chữ TANITA.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Quốc C, 01 điện thoại hiệu Vi Vo màu xanh màn hình cảm ứng đã qua sử dụng của Cù Thanh S.

- Trả lại cho Cù Quốc C 01 thẻ ATM tên Cù Quốc C.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 xe ô tô tải loại 2,5 tấn nhãn hiệu CỬU LONG, màu sơn trắng biển kiểm soát 30H – 6420.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 xe mô tô loại Sirius, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 21K1-193.63 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Cù Quốc C.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bà Nguyễn Thị H còn phải nộp 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Cù Thanh S, Cù Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn

Thị V có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an tỉnh Yên Bái.
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLLQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.